TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 12 - 4 - 2019
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Minh Cảnh

- Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thúy Kiều - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 02/2019/TB-TĐTGMPT ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng).**

Địa chỉ: Tòa nhà C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo quy định của pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Kiên Giang.

Địa chỉ: C L, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện tham gia giải quyết vụ án: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1988, Chức vụ: Phó Giám đốc - Chi nhánh Kiên Giang - PGD An Biên (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Bà **Danh Ly P**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 0, ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/10/2015 bà Danh Ly P ký hợp đồng tín dụng số 3573/2015/KG/HĐTĐ-LienVietPostBank ngày 21/10/2015 vay của Ngân hàng số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) với mục đích vay tiêu dùng, thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 13,0%/năm, phương thức thanh toán trả dần vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả gốc là 3.000.000đ, tiền lãi trả cùng kỳ trả nợ gốc tính theo dư nợ thực tế. Vay tín chấp bằng tiền lương.

Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân cho bà Danh Ly P số tiền vay 180.000.000đ theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết, trong quá trình vay thì bà P có trả gốc và đóng lãi cho Ngân hàng được một thời gian rồi sau đó không thực hiện việc đóng lãi và trả nợ cho Ngân hàng nửa, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Ptrả nợ.

Tính đến ngày 12/4/2019 thì bà Danh Ly P còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 204.827.308 (Hai trăm lẽ bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm lẻ tám đồng), trong đó: Tiền vay gốc là 135.060.000đ, tiền lãi trong hạn 51.508.080 đồng, lãi quá hạn 7.694.375 đồng, lãi phạt quá hạn 10.564.853 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/10/2018 bị đơn bà Danh Ly P có ý kiến trình bày: Bà thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng vay tiền tại Ngân hàng theo đúng như số tiền mà đại diện Ngân hàng đã trình bày nhưng do quá trình làm ăn thất bại nên bà không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận, nay theo yêu cầu Ngân hàng thì bà đồng ý trả đúng số tiền như yêu cầu của Ngân hàng đưa ra. Còn thời gian thì không thỏa thuận được.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là toàn bộ hồ sơ vay vốn gồm: Hợp đồng tín dụng; giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 21/10/2015; Quyết định số: 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017; bản kiểm điểm; sổ hộ khẩu gia đình và giấy chứng minh nhân dân tên Danh Ly P; đơn xác nhận tình trạng cư trú (Tất cả đều là bản phô tô có xác nhận). Ngoài ra, nguyên đơn còn cung cấp giấy tờ về thủ tục ủy quyền tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Danh Ly P phải hoàn trả số nợ vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt quá hạn tổng cộng 204.827.308đ (Hai trăm lẻ bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm lẻ tám đồng) và tiếp tục phải trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

- Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 135.060.000đ, tiền lãi trong hạn 51.508.080 đồng, lãi quá hạn 7.694.375 đồng, lãi phạt quá hạn 10.564.853 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận một phần.

Căn cứ Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, khoản 4 Điều 1 Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn lãi phạt quá hạn 10.564.853 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn cư trú tại ấp X, xã H, huyện A. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay từ hợp đồng tín dụng. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa các đương sự đều thống nhất về số nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký số 3573/2015/KG/HĐTĐ-LienVietPostBank ngày 21/10/2015, Ngân hàng yêu cầu khởi kiện là do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tại phiên hòa giải các đương sự không thỏa thuận được về thời hạn trả nợ do bị đơn hiện điều kiện kinh tế khó khăn;

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, đại diện Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc 135.060.000đ, tiền lãi trong hạn 51.508.080 đồng, lãi quá hạn 7.694.375 đồng, lãi phạt quá hạn 10.564.853 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Tổng cộng là 204.827.308đ (Hai trăm lẻ bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm lẻ tám đồng);

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 3573/2015/KG/HĐTĐ-LienVietPostBank ngày 21/10/2015, các quy định tại Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, khoản 4 Điều 1 Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi phạt quá hạn cho thấy: Việc áp dụng lãi phạt quá hạn trong giai đoạn năm 2015 là không phù hợp, pháp luật chuyên ngành không cho phép nên yêu cầu của Ngân hàng về lãi phạt quá hạn là không có cơ sở chấp nhận.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 194.262.455 đồng (Tính đến ngày 12/4/2019), trong đó nợ gốc là 135.060.000 đồng và nợ lãi là 59.202.455 đồng và tiếp tục phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng ngày 21/10/2015 cho đến khi trả hết nợ.

Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, buộc bà Danh Ly P phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là: 194.262.455đ x 5% = 9.713.122 đồng, làm tròn 9.713.000đ.

Ngân hàng có nghĩa vụ nộp án phí trên phần yêu cầu không được chấp nhận là: 10.564.853 đồng x 5% = 528.000 đồng nhưng được cấn trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 4.821.000 đồng, Ngân hàng được nhận lại số tiền chênh lệch 4.293.000 đồng.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 299, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự; Các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, khoản 4 Điều 1 Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bà Danh Ly P trả số nợ tổng cộng đến ngày 12/4/2019 là 204.827.308 đồng.

Buộc bà Danh Ly P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phân B số tiền gốc và lãi là 194.262.455 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng) tính đến ngày 12/4/2019, trong đó: Nợ gốc là 135.060.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) và nợ lãi tính đến ngày 12/4/2019 gồm lãi trong hạn 51.508.080 đồng (Năm mươi mốt triệu năm trăm lẻ tám nghìn không trăm tám mươi đồng), lãi quá hạn 7.694.375 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng)

Và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hạn và quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 3573/2015/KG/HĐTĐ-LienVietPostBank ngày 21/10/2015 kể từ ngày 13/4/2019 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B về việc yêu cầu bà Danh Ly P trả lãi phạt quá hạn là 10.564.853 (Mười triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi ba đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Danh Ly P nộp án phí dân sự sơ thẩm là 9.713.000đ (Chín triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng).

Ngân hàng có nghĩa vụ nộp án phí trên phần yêu cầu không được chấp nhận là: 528.000 đồng nhưng được cấn trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 4.821.000 đồng, Ngân hàng được nhận lại số tiền chênh lệch 4.293.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001515 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/4/2019. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *Tòa án Tỉnh;*
- *VKS An Biên;*
- *THADS;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đống dấu)

Trần Thị Chọn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Cảnh **Nguyễn Ngọc Duyên** **Trần Thị Chọn**